

**CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN
HIGH-TECH MATERIALS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35./CV-MHT
V/v: Công bố thông tin định kỳ
về tình hình thanh toán gốc, lãi

Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2026

Kính gửi: - **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**
- **NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 6/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công Ty Cổ Phần Masan High-Tech Materials gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công Ty Cổ Phần Masan High-Tech Materials
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0309966889
- Ngày cấp: 27/04/2010 Nơi cấp: Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại: 028 6256 3862 Số fax giao dịch: 028 38274115
- Địa chỉ thư điện tử: hai.pham@mht.masangroup.com
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (chi tiết: dịch vụ nghiên cứu thị trường) – Mã ngành 7320; và Hoạt động tư vấn quản lý (chi tiết: dịch vụ tư vấn quản lý) – Mã ngành 7020
- Mã số thuế: 0309966889

2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu:

- Kỳ báo cáo: 12 tháng (từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025)
- Ngày thống kê: 31/12/2025
- Nội dung báo cáo: Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

Nguyễn Thị Hồng Phương
QUẢN LÝ NGUỒN VỐN

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TỔNG GIÁM ĐỐC
Michael Richard Lister Glover



STT	Mã Trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng)	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối ngày thống kê (đồng)	Trả lãi / Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Ngày thanh toán thực tế	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) (1) = (2)+ (3)+ (4)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (đồng) (2)	Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái
														Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)
1	MSRB2328001	500.000.000.000	500.000.000.000	Lãi	14/05/2025	14/05/2025	14/05/2025	10.300	25.538.356.108	25.538.356.108				
2	MSRB2328001	500.000.000.000	500.000.000.000	Lãi	14/11/2025	14/11/2025	14/11/2025	10.250	25.835.616.446	25.835.616.446				
3	MSRB2328002	500.000.000.000	500.000.000.000	Lãi	14/05/2025	14/05/2025	14/05/2025	10.300	25.538.356.165	25.538.356.165				
4	MSRB2328002	500.000.000.000	500.000.000.000	Lãi	14/11/2025	14/11/2025	14/11/2025	10.250	25.835.616.440	25.835.616.440				
5	MSRB2328003	500.000.000.000	500.000.000.000	Lãi	14/05/2025	14/05/2025	14/05/2025	10.300	25.538.356.165	25.538.356.165				
6	MSRB2328003	500.000.000.000	500.000.000.000	Lãi	14/11/2025	14/11/2025	14/11/2025	10.250	25.835.616.440	25.835.616.440				

